

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH
V/v xây dựng kịch bản tăng trưởng
kinh tế năm 2026 theo từng quý

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Công văn số 2141/UBND-TH ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổng kết công tác năm 2025, triển khai nhiệm vụ năm 2026; Công văn số 5012/STC-THQH ngày 10/12/2025 của Sở Tài chính tham mưu nội dung liên quan về kịch bản tăng trưởng năm 2026.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng Sở, ban, ngành tỉnh và UBND xã, phường thực hiện các nội dung sau:

1. Yêu cầu chung

Các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường cụ thể hóa các chỉ tiêu, định hướng, giải pháp của UBND tỉnh về tăng trưởng kinh tế bằng kịch bản tăng trưởng chi tiết theo từng quý, có xác định rõ chỉ tiêu, giải pháp, kế hoạch hành động và nguồn lực thực hiện.

Việc xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 phải bám sát định hướng của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; bảo đảm khoa học, thực tiễn, có tính khả thi và phấn đấu đạt mức tăng trưởng GRDP 8 - 8,5%, cao hơn, toàn diện và hiệu quả hơn năm 2025.

2. Nội dung kịch bản tăng trưởng

2.1. Về xây dựng kịch bản tăng trưởng

Kịch bản tăng trưởng phải được xây dựng với tư duy chủ động, có cơ sở khoa học, quyết tâm chính trị cao, có tính khả thi triển khai, gồm các nội dung chính sau:

a) *Xác định các động lực chủ yếu*: Xác định cụ thể và định lượng hóa được các động lực chính sẽ dẫn dắt tăng trưởng của ngành trong năm 2026; chỉ tiêu cụ thể, dự án (đầu tư công, đầu tư tư nhân), trọng điểm theo từng ngành, mức phấn đấu lượng hóa theo từng quý¹.

¹ Ví dụ: Ngành công nghiệp phải chỉ rõ động lực đến từ việc dự án A, B đi vào hoạt động (dự kiến đóng góp bao nhiêu tỷ đồng vào giá trị sản xuất), hay từ việc doanh nghiệp C, D tăng công suất (dự kiến đóng góp bao nhiêu).

b) Xác định nguồn lực thực hiện: Xác định rõ ràng nguồn lực cần thiết để hiện thực hóa các động lực tăng trưởng, bao gồm: vốn đầu tư công, vốn đầu tư tư nhân, vốn FDI, nguồn nhân lực, nguồn lực tài nguyên (khai thác nguồn lực đất đai, nước, nông nghiệp), dịch vụ du lịch, nguồn lực hạ tầng (giao thông, năng lượng, số hóa)... Chỉ rõ các dự án trọng điểm (cả công và tư) là hạt nhân của tăng trưởng, dự kiến tác động đến GRDP theo thời gian; dự liệu rủi ro và giải pháp ứng phó.

c) Giải pháp đột phá: Đề xuất các giải pháp mang tính đột phá, khác biệt so với giải pháp thường niên, tập trung khơi thông các điểm nghẽn lớn nhất của ngành, lĩnh vực, địa phương.

d) Kiến nghị: Nêu rõ các đề xuất, kiến nghị đối với Tỉnh ủy, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương nhằm tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành và Chủ tịch UBND xã, phường chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính khoa học, khả thi và kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng của ngành, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

2.2. Về nhóm giải pháp chủ yếu

Các Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương bám sát **9** nhóm giải pháp chính sau đây, trong đó cần tập trung và làm rõ các giải pháp liên quan đến việc tạo ra động lực tăng trưởng mới và khơi thông các điểm nghẽn hiện hữu của ngành, lĩnh vực mình phụ trách:

(1) Giải pháp hoàn thiện thể chế, pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật (xác định rõ điểm nghẽn pháp lý và giải pháp tháo gỡ); cơ chế, chính sách của tỉnh để tăng trưởng;

(2) Giải pháp về tiếp tục vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp;

(3) Giải pháp về huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển, nhất là đầu tư công; giải pháp tháo gỡ các dự án chậm tiến độ, khó khăn, vướng mắc (nếu có).

(4) Hình thành các động lực tăng trưởng mới, thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, công nghệ cao, đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng; phát triển các vùng động lực, đô thị, hạt nhân tăng trưởng của địa phương;

(5) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nguồn nhân lực chất lượng cao;

(6) Cải cách thủ tục hành chính; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác; thu hút đầu tư, thu hút các dự án FDI lớn, công nghệ cao, nhà đầu tư chiến lược;

(7) Mở rộng thị trường và thúc đẩy tiêu dùng trên địa bàn;

(8) Phát triển nông nghiệp, công nghiệp, phát huy vai trò công nghiệp chế biến tạo động lực tăng trưởng;

(9) Hỗ trợ sản xuất, thúc đẩy tiêu dùng, xuất khẩu, thu hút khách du lịch; Các mặt hàng chủ lực phục vụ cho xuất khẩu đóng góp vào tăng trưởng chính của tỉnh.

(10) Phân công giao nhiệm vụ theo phương châm “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”, phát động phong trào thi đua.

3. Phân công thực hiện

3.1. Giao Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Thống kê tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan rà soát, hoàn chỉnh kịch bản tăng trưởng GRDP toàn tỉnh theo quý, bảo đảm đồng bộ, cân đối giữa các khu vực kinh tế.

- Là đầu mối tổng hợp toàn bộ mẫu biểu Phụ lục I, II, III kèm theo; lồng ghép vào Chương trình hành động của UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

- Thực hiện thẩm định, phản biện độc lập các kịch bản ngành; trường hợp kịch bản chưa đạt yêu cầu, chủ động phối hợp với đơn vị liên quan để hoàn chỉnh, bảo đảm thống nhất với chỉ tiêu chung của tỉnh.

- Khi xây dựng kịch bản tăng trưởng, phối hợp với Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh: (1) xây dựng kế hoạch phát động thi đua từ tỉnh đến xã, phường; (2) kế hoạch tổ chức hội thảo khai thác các động lực tăng trưởng năm 2026 và các năm tiếp theo ở từng khu vực theo cơ cấu kinh tế (KV1, KV2, KV3).

- Đề xuất giao chỉ tiêu cụ thể cho từng xã, phường nhằm lượng hóa đóng góp vào các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cấp tỉnh.

- Hoàn thành và trình UBND tỉnh **trước ngày 29 tháng 12 năm 2025**.

3.2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng

- Phối hợp với Sở Tài chính, Thống kê tỉnh xây dựng kịch bản tăng trưởng các khu vực kinh tế do ngành mình phụ trách (*hoàn thành mẫu biểu tại các Phụ lục kèm theo*).

- Bảo đảm kịch bản ngành, địa phương đồng bộ, thống nhất với kịch bản tăng trưởng chung của tỉnh.

- Hoàn thành và gửi kịch bản, biểu số liệu về Sở Tài chính **trước ngày 26 tháng 12 năm 2025** để tổng hợp.

3.3. Các Sở, ban, ngành khác và UBND xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, tiến hành cụ thể hóa các chỉ tiêu phát triển ngành, lĩnh vực năm 2026 gắn với kịch bản tăng trưởng chung.

- Riêng đối với các xã, phường lưu ý: Sau khi tỉnh giao chỉ tiêu phải xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trên từng khu vực theo cơ cấu kinh tế, gắn chặt với thực hiện các Nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị (Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 72-NQ/TW...).

- Hoàn thành và gửi kịch bản, biểu số liệu về Sở Tài chính **trước ngày 26 tháng 12 năm 2025** để tổng hợp.

3.4. Đề nghị Thống kê tỉnh

Phối hợp, hỗ trợ các Sở, ban, ngành tỉnh trong việc hướng dẫn phương pháp tính toán, cung cấp chuỗi số liệu thống kê chi tiết theo từng lĩnh vực theo yêu cầu, nhằm phục vụ công tác xây dựng và hoàn thiện kịch bản tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện nội dung chỉ đạo này.

Đính kèm:

- *Mẫu biểu Phụ lục I về kịch bản tăng trưởng kinh tế (GRDP) 03 khu vực kinh tế năm 2026 theo quý.*

- *Mẫu biểu Phụ lục II về chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước do tỉnh phân bổ và quản lý năm 2026.*

- *Mẫu biểu Phụ lục III về bảng phân công tháo gỡ khó khăn một số dự án đầu tư tư nhân trọng điểm./.*

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Đảng ủy UBND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP;
Phòng KT, ĐTQH, KGVX;
- Lưu: VT, TH_(Hưu, nmthu).

CHỦ TỊCH

Phạm Thành Ngại